

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2026/DS-PT

Ngày 31-3-2026

*V/v: Tranh chấp về kiện đòi tài
sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Thanh Hảo và bà Hoàng Thị Hải Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Đức - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/2025/TLPT-DS ngày 12/12/2025, về việc: “Tranh chấp về kiện đòi tài sản” do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2026/QĐXX-PT ngày 12/02/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Hương, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Lai Nguyễn, xã Trung Kiên, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn Tuyên, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn Ngọc Thượng, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Đoàn Văn Tuyên và chị Nguyễn Thị Hiền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh, thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trịnh Thị Hương trình bày: Bà với vợ chồng ông Đoàn Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Hiền là chỗ quen biết. Do vợ chồng ông Tuyên và bà Hiền cần vốn làm ăn kinh tế nên ông Tuyên và bà Hiền đã hỏi vay tiền của bà. Ngày 13/11/2013 bà đã cho ông Tuyên và bà Hiền vay số tiền 1.355.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận

1,2%/tháng, thời gian vay 05 năm. Sau khi nhận tiền xong, ông Tuyền là người viết giấy nhận nợ; ông Tuyền và bà Hiền đều ký vào giấy nhận nợ với bà.

Quá trình vay nợ, vợ chồng ông Tuyền và bà Hiền không trả cho bà được đồng tiền nợ gốc và lãi nào. Bà cũng đã nhiều lần đến nhà ông Tuyền bà Hiền và nhiều lần gọi điện ông Tuyền bà Hiền đòi nợ nhưng vợ chồng ông Tuyền và bà Hiền chỉ khất nợ, nhưng không chịu trả.

Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2024, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc ông Tuyền và bà Hiền phải có nghĩa vụ liên đới trả bà tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/11/2014 là 3.501.320.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 1.355.000.000 đồng và toàn bộ tiền lãi là 2.146.320.000 đồng). Quá trình giải quyết vụ án do vợ chồng ông Tuyền và bà Hiền đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện do thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đã hết. Bà cũng xác định thời hiệu khởi kiện của hợp đồng vay tài sản đã hết nên bà sửa đổi yêu cầu khởi kiện là rút một phần yêu cầu khởi kiện ghi ngày 02/12/2024 đối với yêu cầu buộc ông Tuyền, bà Hiền phải trả toàn bộ số tiền lãi cho bà tạm tính đến ngày 13/11/2014 là 3.501.320.000 đồng. Sau khi rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc vợ chồng ông Tuyền và bà Hiền phải có nghĩa vụ liên đới trả bà số tiền nợ gốc là 1.355.000.000 đồng (một tỷ, ba trăm năm mươi năm triệu đồng chẵn).

Bị đơn là ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền đều thống nhất trình bày: Giấy nhận nợ ghi ngày 13/11/2013 do bà Hương xuất trình khởi kiện đúng là do ông Tuyền đã viết giấy nhận nợ. Sau khi viết xong, ông Tuyền và bà Hiền đều ký vào giấy nhận nợ nhưng ông bà không vay tiền trực tiếp của bà Hương mà là ông bà nhận thay cho bà Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1975 và hiện nay ông bà không biết bà Hiệp đang làm gì ở đâu. Ông bà không biết bà Hương là ai và bà Hương không đưa tiền trực tiếp cho ông bà vay bất cứ khoản tiền nào. Nay bà Hương khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc ông bà phải có nghĩa vụ liên đới trả bà Hương tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/11/2014 là 3.501.320.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 1.355.000.000 đồng và toàn bộ tiền lãi chưa trả là 2.146.320.000 đồng). Quan điểm của ông bà là không đồng ý quan điểm của bà Hương và đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối hợp đồng vay tài sản ghi ngày 13/11/2013 giữa ông bà và bà Hương do hết thời hiệu khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 71, 217, 227, 228, 244, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 150, 155, 288, 429, 463, 464, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Hương.

2. Buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền có nghĩa vụ liên đới trả bà Trịnh Thị Hương số tiền nợ gốc là 1.355.000.000 đồng (một tỷ, ba trăm năm mươi năm triệu đồng chẵn).

3. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Trịnh Thị Hương buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền có nghĩa vụ liên đới trả bà Trịnh Thị Hương số tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2024 là 2.146.320.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 16/10/2025, ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền cùng kháng cáo bản án, nội dung: Không đồng ý với một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Hương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không đồng ý với phần nội dung buộc bị đơn buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền phải trả bà Trịnh Thị Hương số tiền 1.355.000.000 đồng; các đương sự có mặt tại phiên tòa không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Đoàn Văn Tuyền và chị Nguyễn Thị Hiền, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét nội dung kháng cáo của anh Đoàn Văn Tuyền và chị Nguyễn Thị Hiền. HĐXX thấy:

- *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn bà Trịnh Thị Hương khởi kiện đối với bị đơn buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn đang cư trú tại thôn Ngọc Thượng, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Ngọc Thượng, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh). Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ pháp luật:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị Hương rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền phải trả số tiền lãi đối với khoản vay. Bà Hương chỉ kiện đòi tài sản là số tiền nợ gốc là 1.355.000.000 đồng mà bị đơn vay chưa trả. Do

đó, Bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Kiện đòi tài sản” là đảm bảo theo Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền phải có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền: 1.355.000.000 đồng. HĐXX thấy:

Trong quá trình tham gia tố tụng, các đương sự đều thừa nhận: Ông Tuyền, bà Hiền đã viết và ký Giấy vay nợ ngày 13/11/2013 với bà Hương, nội dung: Ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền vay bà Trịnh Thị Hương số tiền 1.355.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng; hai bên cam kết trong vòng 05 năm sẽ trả hết số tiền vay theo thoả thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện đúng như cam kết.

Như vậy, Hợp đồng vay giữa bà Hương với vợ chồng ông Tuyền, bà Hiền là hợp đồng bằng văn bản, có lãi suất và có thời hạn trả nợ. Tại thời điểm giao kết hợp đồng bà Hương, ông Tuyền và bà Hiền đều là người đủ năng lực hành vi dân sự. Hình thức và nội dung của hợp đồng vay tiền không vi phạm vào điều cấm của pháp luật.

[3]. Bị đơn ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền cho rằng mình không trực tiếp vay tiền của bà Hương mà nhận nợ thay bà Nguyễn Thị Hiệp, anh Tuyền chị Hiền không nhận được khoản tiền nào từ bà Hương. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ chứng minh cho ý kiến của bị đơn đưa ra.

[4]. Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc bị đơn ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền đã trả một phần tiền nợ gốc cho nguyên đơn bà Trịnh Thị Hương. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền phải trả cho bà Trịnh Thị Hương số tiền 1.355.000.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 166, Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 288, Điều 429, Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền phải trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2024 là 2.146.320.000 đồng. HĐXX thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/8/2025 bà Hương đã rút toàn bộ yêu cầu trả số tiền lãi đối với ông Tuyền, bà Hiền. Việc rút yêu cầu này của bà Hương là phù hợp Điều 71, 217 Bộ tố tụng luật dân sự nên Bản án sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu của bà Hương về việc buộc ông Tuyền, bà Hiền có nghĩa vụ trả số tiền lãi 2.146.320.000 đồng tạm tính đến ngày 13/11/2024 là có căn cứ.

Bị đơn ông Tuyền, bà Hiền cũng nhất trí và không có ý kiến gì với nội dung này của Bản án sơ thẩm.

[6]. Trong quá trình xem xét nội dung kháng cáo theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Tuyền, bà Hiền không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới theo quy định tại Điều 287 Bộ Luật tố tụng dân sự nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Tuyền, bà Hiền. Căn

cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX phúc thẩm: Giữ nguyên bản án sơ thẩm, như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND tỉnh Bắc Ninh đã đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền không được chấp nhận nên ông bà phải chịu án phí theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Đoàn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Hiền mỗi người phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0002503 và 300.000đ theo biên lai thu số 0002505 cùng ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND, VKSND khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VPHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Nâu